

Bản án số: **06/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 29-6-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST – HNGĐ ngày 20/01/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Duy B; có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Bạch Thị Thanh Kim H; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Krn, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Duy B trình bày: Anh B kết hôn với chị Bạch Thị Thanh Kim H ngày 18 tháng 01 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Krn, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, không do ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh B và chị H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, sự việc đã được gia đình hai bên nội, ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa, anh B và chị Hương đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau và anh không còn tình cảm với chị H nữa. Anh B cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh B và chị H có 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y sinh ngày 20/9/2010, anh B có

nguyên vọng nuôi 02 con chung đồng thời không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Bạch Thị Thanh Kim H trình bày: Chị H thừa nhận lời trình bày của anh B về quan hệ hôn nhân, con chung và về nguyên nhân mâu thuẫn như anh B trình bày là đúng, do anh chị không hiểu nhau, bất đồng trong cuộc sống, giờ anh làm đơn xin được ly hôn với chị thì đồng ý vì chị cũng không còn tình cảm với anh B. Tại phiên tòa hôm nay chị H thuận tình ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh B và chị H có 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20/9/2010, chị H có nguyên vọng nuôi 01 con chung đồng thời không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ, nhưng đơn nộp sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã trả lại đơn cho chị H, chị H đồng ý sẽ yêu cầu giải quyết tài sản bằng vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Phạm Cẩm Ng có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án buộc anh B, chị H trả số nợ gốc và lãi 116.680.000 đồng tuy nhiên đơn chị nộp sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã trả lại đơn cho chị Cẩm Ng, chị Ng đã nhận được thông báo trả lại đơn và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án các chị Nguyễn Thị Tr, Phan Thị T, Nguyễn Thị H có đơn tố cáo chị Bạch Thị Thanh Kim H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xét nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự anh Phạm Duy B, chị Bạch Thị Thanh Kim H.

Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2010, cho anh Phạm Duy B trực tiếp, trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Phạm Duy B khởi kiện yêu cầu được ly hôn và quyền nuôi con chung với chị Bạch Thị Thanh Kim H. Do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có hộ khẩu tại thôn Ph, xã Q, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 12 tháng 6 năm 2020, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng đương sự chị H vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa được ấn định mở lại vào ngày 29 tháng 6 năm 2020, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định Hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 6 năm 2020 cho các đương sự,

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy B và chị Bạch Thị Thanh Kim H kết hôn ngày 18/01/2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy, hôn nhân của anh B và chị H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét đơn xin ly hôn của anh Phạm Duy B, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy: Trong thời gian chung sống giữa anh B và chị H không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa, anh B và chị H đã ly thân, không còn sống chung với nhau và anh không còn tình cảm với chị H nữa. Chị H cho rằng hai vợ chồng sống với nhau đã hơn 12 năm, trong cuộc sống có nhiều ý kiến khác nhau, bất đồng quan điểm, giờ anh B ly hôn với chị, quan điểm của chị muốn đoàn tụ, nếu anh B cương quyết ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh B. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh B và chị H thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh B và chị H cư trú thì hiện anh B và chị H đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không gặp nhau mỗi người mỗi nơi để sống, không hạnh phúc.

Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh B và chị H.

[3]. Về con chung: Trong thời gian sống chung anh B và chị H có 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20/9/2010, do anh B và chị H không thỏa thuận được vấn đề nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Theo quy định tại: Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình thì “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con,

nghĩa vụ, quyền mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...” cháu Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20/9/2010 thuộc trường hợp từ đủ 07 tuổi trở lên nên Tòa án đã xem xét nguyện vọng của 02 con chung, tiến hành lấy lời khai các cháu B, Y và tại phiên tòa cả 02 cháu B, Y đều có nguyện vọng và nhất quyết muốn được sống cùng với bố là anh Phạm Duy B, muốn có chị có em bên nhau không muốn phải tách rời nhau và anh B cũng có nguyện vọng nuôi 02 con chung, thực tế hiện nay hai cháu B, Y đang sống cùng anh B từ lúc chị H khởi nhà năm 2019 đến nay, hiện đang đi học tại thành phố Gia Nghĩa ổn định. Bản thân anh B có công ăn việc làm ổn định tháng thu nhập trên 10.000.000 đồng (có hợp đồng lao động) đủ trang trải cuộc sống cho anh B và các con, các cháu B, Y đang được anh B nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, anh B hiện nay đang xây nhà ở ổn định tại thành phố Gia Nghĩa. Đối với chị H hiện nay đang đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai, nơi ở không ổn định, thuê nhà trọ ở chung với 02 người khác, diện tích phòng trọ nhỏ hẹp, không đủ không gian sinh hoạt nếu các con chung ở cùng, thu nhập tháng khoảng 8.000.000 đồng nhưng không ổn định, chỉ đủ trang trải sinh hoạt phí cho cá nhân và trả nợ các khoản vay của cá nhân mua trả góp, không dư để nuôi con. Thực tế từ lúc anh B, chị H sống ly thân chị H đi làm nhưng chị thừa nhận không có tiền để gửi về cho anh B chu cấp nuôi con ăn học mà toàn bộ đều do anh B tự lo, thời gian chị làm việc phải tăng ca thường xuyên, không có thời gian rảnh rỗi bên con thường xuyên, do phải đi làm thường xuyên nên chị chỉ có thời gian về thăm con được một vài lần, trong thời gian ngắn. Mặt khác chị hiện nay đã vay nợ nhiều người, bị nhiều người dân trên địa bàn làm đơn tố cáo đòi nợ, nên để đảm bảo cho sự ổn định phát triển về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy không giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng mà cần giao 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20/9/2010 cho anh Phạm Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Phạm Duy B không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn chị H có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ nộp ngày 10/3/2020, nhưng ngày 07/02/2020 Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, như vậy đơn của chị H nộp sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự “ *Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” đã trả lại đơn cho chị H, chị H đã nhận được và đồng ý sẽ yêu cầu giải quyết tài sản bằng vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, chị H có quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung, công nợ sau khi ly hôn.

[5] Về giải quyết đơn yêu cầu của chị Nguyễn Phạm Cẩm Ng: Hội đồng xét xử, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Phạm Cẩm Ng có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án buộc anh B, chị H trả số nợ gốc và lãi 116.680.000 đồng đề ngày 25/02/2020, tuy nhiên ngày 07/02/2020 Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, như vậy đơn của chị Ng nộp sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự “ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” đã trả lại đơn cho chị Ng ngày 05/3/2020, ngày 07/3/2020 chị Ng đã nhận được thông báo trả lại đơn khởi kiện và chị không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, đồng thời không đưa chị Ng vào tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Ng có quyền khởi kiện vụ án khác nếu có yêu cầu.

[6] Quá trình giải quyết vụ án các chị Nguyễn Thị Tr, Phan Thị T, Nguyễn Thị H có đơn tố cáo chị Bạch Thị Thanh Kim H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đơn tố cáo của các chị Tr, T, H không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án này nên Tòa án đã chuyển đơn tố cáo của các chị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng: Chị H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Duy B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 55; Điều 58; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Duy B:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy B và chị Bạch Thị Thanh Kim H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Bạch B, sinh ngày 30/3/2009 và Phạm Bảo Y, sinh ngày 20/9/2010 cho anh Phạm Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn anh B, chị H có các quyền, nghĩa vụ theo quy định các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình như sau: Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì anh B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H. Khi cần thiết chị H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Phạm Duy B phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu số 0002847 ngày 20/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA. DS huyện Krông Nô;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

